

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-6-2022.

V/v ly hôn giữa bà D và ông Th.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Mỹ.
2. Ông Phan Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre:** Bà Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc D, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Lương Xuân Th, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D trình bày:*

Bà và ông Th tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con và ông Th không quan tâm đến đời sống kinh tế của gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau cách nay hơn 01 năm. Do xác định không còn tình cảm và không thể sống chung với ông Th được

nữa nên bà xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: có Lương Trọng Th, sinh ngày 10/9/2006 và Lương Đông Th, sinh ngày 07/10/2014, bà yêu cầu được nuôi cháu Đông Th, ông Th nuôi cháu Trọng Th, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn Lương Xuân Th trình bày:*

Ông thừa nhận lời trình bày của bà D về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, con chung cũng như thời gian ly thân là đúng. Tuy nhiên, theo ông thì cuộc sống vợ chồng có lúc xảy ra mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Ông không muốn con thiếu cha hoặc mẹ sẽ trở thành gánh nặng cho xã hội nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của bà D thì ông đồng ý để cháu Đông Th sống với mẹ, cháu Trọng Th sống với ông, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: hôn nhân giữa bà D và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Th nuôi cháu Trọng Th, bà D nuôi cháu Đông Th, ghi nhận việc các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lương Xuân Th tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/12/2004 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do ông Th cư trú trên địa bàn thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện “*Xin ly hôn*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: tại phiên tòa bà D vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với ông Th vì cho rằng mâu thuẫn giữa ông bà là quá lớn, không thể hàn gắn được. Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà thì bà cũng

không thể trở về tiếp tục chung sống cùng ông Thọ được. Ông Thọ không đồng ý ly hôn với bà D vì muốn các con chung có gia đình trọn vẹn, đầy đủ cha mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian ly thân giữa ông Thọ và bà D đã hơn 01 năm nhưng cả hai không tìm được giải pháp để khắc phục những mâu thuẫn, không trở về tiếp tục sống chung chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa ông và bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: xét thấy yêu cầu nuôi con chung của bà D và ông Thọ phù hợp với nguyện vọng của các con chung và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận cho cháu Trọng Thọ sống với ông Thọ, cháu Đông Thọ được sống với bà D. Ghi nhận việc bà D và ông Thọ đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà D phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D. Bà Đỗ Thị Ngọc D được ly hôn với ông Lương Xuân Thọ.

2. Về con chung: bà Đỗ Thị Ngọc D là người trực tiếp nuôi Lương Đông Thọ, sinh ngày 07/10/2014. Ông Lương Xuân Thọ là người trực tiếp nuôi Lương Trọng Thọ, sinh ngày 10/9/2006.

Ghi nhận bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lương Xuân Thọ đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Lương Xuân Thọ được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà D và ông Th cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Đỗ Thị Ngọc D phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005245 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Đỗ Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS TP Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Như Phương**